



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**MILINDAPAÑHAPĀḶI**

**&**

**MILINDA VẤN ĐẠO**

## 2. ṬHAPANĪYABYĀKARAṆAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena bhāsitampeṭaṃ bhagavatā: ‘Natthānanda tathāgatassa dhammesu ācariyaṃuṭṭhī ’ti. Puna ca therena māluṅkyaputtēna pañhaṃ puṭṭho na vyākāsi. Eso kho bhante nāgasena pañho dvayanto ekantanissito bhavissati ajānana vā gūyha karaṇena vā.** Yadi bhante nāgasena bhagavatā bhaṇitaṃ: **‘Natthānanda tathāgatassa dhammesu ācariyaṃuṭṭhī ’ti,** tena hi therassa māluṅkyaputtassa ajānanta na vyākataṃ. Yadi jānanta na vyākataṃ, tena hi atthi tathāgatassa dhammesu ācariyaṃuṭṭhī. Ayampi ubhatokoṭṭiko pañho tavānuppatto. So tayā nibbāhitabbo ”ti.

2. “**Bhāsitampeṭaṃ mahārāja bhagavatā: ‘Natthānanda tathāgatassa dhammesu ācariyaṃuṭṭhī ’ti** avyākato ca therena māluṅkyaputtēna pucchito pañho. Tañca pana na ajānana na gūyha karaṇena. Cattārimāni mahārāja pañhabyākaraṇāni. Katamāni cattāri? Ekamaṃsabyākaraṇīyo pañho, vibhajjabyākaraṇīyo pañho, paṭipucchābyākaraṇīyo pañho, ṭhapanīyo pañho ’ti.

Katamo ca mahārāja **ekamaṃsabyākaraṇīyo** pañho? Rūpaṃ aniccaṃ ’ti ekamaṃsabyākaraṇīyo pañho. Vedanā aniccā ’ti, saññā aniccā ’ti, saṅkhārā aniccā ’ti viññāṇaṃ aniccaṃ ’ti ekamaṃsabyākaraṇīyo pañho. Ayaṃ ekamaṃsabyākaraṇīyo pañho.

Katamo **vibhajjabyākaraṇīyo** pañho? Aniccaṃ pana rūpaṃ ’ti vibhajjabyākaraṇīyo pañho. Aniccā pana vedanā ’ti, aniccā pana saññā ’ti, aniccā pana saṅkhārā ’ti, aniccaṃ pana viññāṇaṃ ’ti vibhajjabyākaraṇīyo pañho. Ayaṃ vibhajjabyākaraṇīyo pañho.

Katamo **paṭipucchābyākaraṇīyo** pañho? Kinnu kho cakkhunā sabbaṃ vijānātī ’ti? Ayaṃ paṭipucchābyākaraṇīyo pañho.

Katamo **ṭhapanīyo** pañho? Sassato loko ’ti ṭhapanīyo pañho. Asassato loko ’ti, antavā loko ’ti, ananto<sup>1</sup> loko ’ti, antavā ca ananto<sup>1</sup> ca loko ’ti, nevantavā nānanto<sup>2</sup> loko ’ti, taṃ jīvaṃ taṃ sarīraṃ ’ti, aññaṃ jīvaṃ aññaṃ sarīraṃ ’ti, hoti tathāgato parammaraṇā ’ti, na hoti tathāgato parammaraṇā ’ti, hoti ca na hoti ca tathāgato parammaraṇā ’ti, neva hoti na na hoti tathāgato parammaraṇā ’ti ṭhapanīyo pañho. Ayaṃ ṭhapanīyo pañho.

<sup>1</sup> anantavā - Ma, PTS.

<sup>2</sup> nānantavā - Ma, PTS.

## 2. CÂU HỎI VỀ CÂU TRẢ LỜI NÊN ĐƯỢC ĐÌNH CHỈ:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘**Này Ānanda, không có bàn tay nắm lại của vị thầy ở các giáo lý của đức Như Lai.**’ Và thêm nữa khi được trưởng lão Mālunkyaputta hỏi câu hỏi, Ngài đã không trả lời. Thưa ngài Nāgasena, câu hỏi này có hai đầu mối và sẽ được nương vào một đầu mối: hoặc là do sự không biết hoặc là do việc che giấu. Thưa ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: ‘**Này Ānanda, không có bàn tay nắm lại của vị thầy ở các giáo lý của đức Như Lai,**’ như thế thì do không biết mà đã không trả lời cho trưởng lão Mālunkyaputta. Nếu trong khi biết mà đã không trả lời, như thế thì có bàn tay nắm lại của vị thầy ở các giáo lý của đức Như Lai. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài. Nó nên được giải quyết bởi ngài.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘**Này Ānanda, không có bàn tay nắm lại của vị thầy ở các giáo lý của đức Như Lai,**’ và câu hỏi được hỏi bởi trưởng lão Mālunkyaputta đã không được trả lời. Nhưng điều ấy không phải do sự không biết, không phải do việc che giấu. Tâu đại vương, đây là bốn cách trả lời câu hỏi. Bốn cách nào? ‘Câu hỏi nên được trả lời dứt khoát, câu hỏi nên được trả lời sau khi phân tích, câu hỏi nên được trả lời bằng sự hỏi lại, câu hỏi nên được đình chỉ.’

Tâu đại vương, câu hỏi **nên được trả lời dứt khoát** là câu hỏi nào? ‘Có phải sắc là vô thường?’ là câu hỏi nên được trả lời dứt khoát. ‘Có phải thọ là vô thường,’ ‘Có phải tưởng là vô thường,’ ‘Có phải các hành là vô thường,’ ‘Có phải thức là vô thường’ là câu hỏi nên được trả lời dứt khoát. Đây là câu hỏi nên được trả lời dứt khoát.

Câu hỏi **nên được trả lời sau khi phân tích** là câu hỏi nào? ‘Chẳng lẽ sắc là vô thường’ là câu hỏi nên được trả lời sau khi phân tích. ‘Chẳng lẽ thọ là vô thường,’ ‘Chẳng lẽ tưởng là vô thường,’ ‘Chẳng lẽ các hành là vô thường,’ ‘Chẳng lẽ thức là vô thường’ là câu hỏi nên được trả lời sau khi phân tích. Đây là câu hỏi nên được trả lời sau khi phân tích.

Câu hỏi **nên được trả lời bằng sự hỏi lại** là câu hỏi nào? ‘Phải chăng nhận thức mọi thứ bằng con mắt?’ Đây là câu hỏi nên được trả lời bằng sự hỏi lại.

Câu hỏi **nên được đình chỉ** là câu hỏi nào? ‘Thế giới là thường còn’ là câu hỏi nên được đình chỉ. ‘Thế giới là không thường còn,’ ‘Thế giới là có giới hạn,’ ‘Thế giới là không có giới hạn,’ ‘Thế giới là có giới hạn và không có giới hạn,’ ‘Thế giới không phải là có giới hạn và cũng không phải là không có giới hạn,’ ‘Mạng sống là vật ấy thân thể là vật ấy,’ ‘Mạng sống là vật khác thân thể là vật khác,’ ‘Có phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết,’ ‘Có phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết,’ ‘Có phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết,’ ‘Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết’ là câu hỏi nên được đình chỉ. Đây là câu hỏi nên được đình chỉ.

Bhagavā mahārāja therassa māluṅkyaputtassa taṃ ṭhapanīyaṃ pañhaṃ na byākāsi. So pana pañho kiṃkāraṇā ṭhapanīyo? Na tassa dīpanāya hetu vā kāraṇaṃ vā atthi, tasmā so pañho ṭhapanīyo. Natthi buddhānaṃ bhagavantaṇaṃ akāraṇaṃ ahetukaṃ giramudīraṇaṃ ”ti.

“Sādhu bhante nāgasena. Evametaṃ tathā sampaṭicchāmi ”ti.

**Ṭhapanīyāvyākaraṇapañho dutiyo.**

\*\*\*\*\*

Tâu đại vương, đức Thế Tôn đã không trả lời câu hỏi nên được đình chỉ ấy của trưởng lão Mālun̄kyaputta. Vậy thì vì lý do gì mà câu hỏi ấy là nên được đình chỉ? Không có nguyên nhân hay là lý do cho việc làm sáng tỏ nó, do đó câu hỏi ấy là nên được đình chỉ. Đối với chư Phật Thế Tôn, không có việc thốt lên lời nói không có lý do, không có nguyên nhân.”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

**Câu hỏi về việc trả lời nên được đình chỉ là thứ nhì.**

\*\*\*\*\*